

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

VS card
ngày 4-11-84

NAME (TÊN) : ĐINH CÔNG CỦ
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 108/44 L. TRẦN QUANG ĐIỀU - QUẬN 3 - HCM City
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6 years To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : SỐ ĐẶC VŨ TRUNG ƯƠNG TỈNH ^{BAO} Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 10

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : KHANG ĐỒ
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE :

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này) :

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: